TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2025/HS-ST
Ngày: 30 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Dung
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Đình Nguyên.
2. Bà Nguyễn Lê Anh Thư.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Long – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1969 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường B, tỉnh Khánh Hòa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thành H (đã chết) và bà Lê Thị C (đã chết); Có chồng tên Nguyễn Văn H1 (đã ly hôn); Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1991.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 30/11/2011, bị Công an phường B, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, với số tiền 1.000.000 đồng (đã nộp phạt).
- Ngày 23/5/2024, bị Công an phường B, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, với số tiền 1.000.000 đồng (đã nộp phạt).
- Ngày 29/7/2025, bị Phòng C3 - Công an tỉnh K, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Mua, bán số lô, số đề, với số tiền 3.850.000 đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/4/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Phan R - T, Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh K (có mặt).

2. **Trần Quốc H2**, sinh năm 1990 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường B, tỉnh Khánh Hòa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn

12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc C1 và bà Nguyễn Thị H3; Chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 02/02/2011, bị Công an phường K, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Xúc phạm danh dự người khác, với số tiền 200.000 đồng.

- Ngày 29/7/2025, bị Phòng C3 - Công an tỉnh K, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Làm chủ lô, đề, với số tiền 15.000.000 đồng (đã nộp phạt).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/4/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Phan R - T, Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh K (có mặt).

3. **Nguyễn Trường H4**, sinh năm 1992 tại Ninh Thuận; Nơi thường trú: Thôn P, xã P, tỉnh Khánh Hòa. Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố A, phường B, tỉnh Khánh Hòa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thành T1 và bà Bùi Thị B; Có vợ tên Nguyễn Thị Mỹ T2; Có 02 người con lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/4/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Phan R - T, Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh K (có mặt).

4. **Trần Thị H5**, sinh năm 1978 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Duy T3 (đã chết) và bà Huỳnh Thị T4; Có chồng tên Nguyễn Văn M; Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 07/3/2014, bị Công an phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng.

- Ngày 19/12/2022, bị Công an phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng (đã nộp phạt).

- Ngày 29/7/2025, bị Phòng C3 - Công an tỉnh K, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Mua số lô, số đề, với số tiền 350.000 đồng.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Thị Kim X, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường B, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt);

- Ông Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường B, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt);

- Ông Võ Hồng L, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường B, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt);

- Bà Lê Thị T5, sinh năm 1956. Nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt);

- Bà Nguyễn Thị Lê V, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa (có mặt);

- Ông Nguyễn Văn T6, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường B, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt);

- Bà Phan Thị T7, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Thôn T, xã A, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt);

- Anh Nguyễn D, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Thôn H, xã N, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt);

- Bà Trần Thị Kim P, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Tổ dân phố E, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt);

- Bà Lê Thị Ngọc N, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Tổ dân phố E, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt);

- Bà Nguyễn Thị Kiều C2, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường B, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt);

- Bà Trần Thị H5, sinh năm: 1978. Nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K) nhận được đơn tố cáo của chị Lê Thị Ngọc N, sinh năm: 1969, trú tại: Khu phố E, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là phường Đ, tỉnh Khánh Hòa) về việc Nguyễn Thị Thanh T có hoạt động đánh bạc bằng hình thức ghi số đề và cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Căn cứ vào các tài liệu thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại khu phố A, phường B, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là phường B, tỉnh Khánh Hòa). Quá trình khám xét đã phát hiện và tạm giữ của T: 01 điện thoại di động Samsung A52S màu đen; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S màu xám bạc; 245.200.000 đồng cùng một số sổ sách, giấy tờ liên quan đến hoạt động đánh bạc và cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Quá trình điều tra xác định: Từ khoảng tháng 5/2024, T và Trần Quốc H2 thỏa thuận với nhau về việc T ghi số lô, đề của người chơi rồi tổng hợp lại

chuyển cho Quốc H2 theo tỷ lệ 01 điểm lô (tương đương 1.000 đồng) với đài miền T1 và miền N là 1 x 12,6 và đài miền B là 1 x 21,6; số đầu đuôi là 1 x 0,7. Việc chung chi tiền thắng thua được Quốc H2 đưa tiền mặt hoặc chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng B1 số 6151002806 của Trần Quốc H2 vào tài khoản ngân hàng A số 4900205249105 của Nguyễn Văn Đ1 do T sử dụng.

T sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung A52S đăng nhập tài khoản Zalo "Thư" được đăng ký bằng số điện thoại 0326.474.805 để nhận các số lô, đề do người chơi gửi đến với tỷ lệ cao hơn tỷ lệ đã thỏa thuận với Quốc H2 để hưởng lợi. Sau đó, T tổng hợp lại các số lô, đề đã ghi lại vào giấy rồi sử dụng điện thoại di động hiệu OPPO F1s đăng nhập tài khoản Zalo "Bé T8" được đăng ký bằng số điện thoại 0588.623.309 của T chụp hình gửi vào Zalo tên "Tuấn Tú" được đăng ký bằng số điện thoại 0813.814.312 của Quốc H2. Hành vi của các bị cáo và con bạc, cụ thể như sau:

1. Đối với bị cáo Trần Quốc H2: Trong khoảng thời gian từ ngày 08/9/2024 đến ngày 03/10/2024, Quốc H2 đã thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi số đề 26 lần, trong đó có 08 lần số tiền đánh bạc đều dưới 5.000.000 đồng và 18 lần số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên, với tổng số tiền đánh bạc là 397.020.000 đồng (trong đó 08 lần có số tiền đánh bạc trên 20.000.000 đồng). Quốc H2 thu lợi bất chính tổng số tiền 23.727.000 đồng. Hai bên đã chung chi tiền thắng thua với nhau.

2. Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh T: Trong khoảng thời gian từ ngày 08/9/2024 đến ngày 24/09/2024 T đã giúp sức cho Trần Quốc H2 tổ chức đánh bạc để hưởng lợi với tổng số tiền đánh bạc là 135.715.000 đồng. T thu lợi bất chính số tiền 433.000 đồng.

Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ ngày 26/9/2024 đến ngày 03/10/2024, T thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi số đề với Quốc H2 29 lần, trong đó có 15 lần số tiền đánh bạc đều dưới 5.000.000 đồng và 14 lần số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên với tổng số tiền đánh bạc là 261.305.000 đồng (số tiền đánh bạc dao động từ 7.530.000 đồng đến 62.260.000 đồng), T thua nên không thu lợi.

3. Đối với bị cáo Nguyễn Trường H4: Ngày 08/9/2024, Trường H8 chơi đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức số đề với T và thỏa thuận với nhau 01 điểm lô (tương đương 1.000 đồng) với đài M1 và đài Miền T9 là 1 x 12,7 và đài Miền Bắc là 1 x 21,7. Trường H8 với T 03 lần với tổng số tiền đánh bạc là 127.970.000 đồng, số tiền đánh bạc dao động từ 21.600.000 đồng đến 84.770.000 đồng, Trường H4 thua nên không thu lợi.

4. Đối với bị cáo Trần Thị H5: Ngày 24/9/2024, H5 chơi đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức số đề với T và thoả thuận 01 điểm lô (tương đương 1.000 đồng) ở đài Miền B là 1 x 22. H5 đánh bạc với T 01 lần với số tiền 7.745.000 đồng; số tiền H5 thu lợi bất chính là 6.030.000 đồng. Hai bên đã chung chi tiền thắng thua với nhau.

Ngoài ra, quá trình điều tra xác định: Từ tháng 4/2021 đến tháng 10/2024, tại địa bàn tỉnh Ninh Thuận (nay là tỉnh Khánh Hoà), Nguyễn Thị Thanh T đã cho 12 người vay với tổng số tiền là 369.000.000 đồng, dưới hình thức vay đứng (tức là thu tiền lãi hàng ngày chưa bao gồm tiền gốc) hoặc vay góp (tức là thu tiền gốc và tiền lãi hàng ngày). Quá trình hoạt động, T là người trực tiếp đi thu tiền hoặc những người vay sẽ chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng cho T, lãi suất cho vay từ 163,2% đến 360%/năm, cao gấp hơn 05 lần so với mức lãi suất cho vay tối đa theo quy định của Điều 468 của Bộ Luật dân sự; số tiền đã thu lợi thực tế là 300.910.000 đồng (trong đó, tiền thu lợi hợp pháp là 16.443.835 đồng, tiền thu lợi bất chính là 284.466.165 đồng). Cụ thể như sau:

1. Từ tháng 01/2023 đến 05/10/2024, T cho bà Trần Thị Kim X (sinh năm 1960, trú tại: Khu phố A, phường B, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận) vay tiền 06 lần với hình thức vay đứng, lãi suất 30%/tháng, tổng số tiền đã cho vay là 29.000.000 đồng, T đã thu lợi thực tế số tiền là 54.710.000 đồng (trong đó tiền lãi hợp pháp là 2.997.808 đồng, tiền thu lợi bất chính là 51.712.192 đồng). Bà X đã trả hết tiền gốc cho T.

2. Từ ngày 25/6/2022 đến 29/02/2024, T cho anh Nguyễn Đình Đ (sinh năm 1987, trú tại: Khu phố A, phường B, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận) vay tiền 06 lần với hình thức vay đứng, lãi suất 30%/tháng, tổng số tiền cho vay là 37.000.000 đồng, T đã thu lợi thực tế số tiền là 4.640.000 đồng (trong đó tiền lãi hợp pháp là 254.247 đồng, tiền thu lợi bất chính là 4.385.753 đồng). Anh Đ đã trả hết tiền gốc cho T.

3. Từ ngày 18/3/2023 đến 26/10/2024, T cho ông Võ Hồng L (sinh năm 1973, trú tại: khu phố A, phường B, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận) vay tiền 08 lần với hình thức vay đứng, lãi suất 30%/tháng, tổng số tiền đã vay là 10.000.000 đồng, T đã thu lợi thực tế số tiền là 52.950.000 đồng (trong đó tiền lãi hợp pháp là 2.901.370 đồng, tiền thu lợi bất chính mà T đã thu được là 50.048.630 đồng). Ông L đã trả hết tiền gốc cho T.

4. Từ ngày 01/7/2024 đến 07/10/2024, T cho bà Lê Thị T5 (sinh năm 1956, trú tại: Khu phố C, phường Đ, thành phố P- T, tỉnh Ninh Thuận) vay tiền 07 lần với hình thức vay đứng, lãi suất 30%/tháng, tổng số tiền cho vay là 7.000.000 đồng, T đã thu lợi thực tế số tiền là 4.690.000 đồng (trong đó tiền lãi hợp pháp là 256.986 đồng, tiền thu lợi bất chính là 4.433.014 đồng). Bà T5 còn nợ T 2.000.000 đồng tiền gốc.

5. Từ ngày 08/3/2022 đến 28/10/2022, T cho bà Nguyễn Thị Lê V – (sinh năm 1978, trú tại: khu phố C, phường Đ, thành phố P- T, tỉnh Ninh Thuận) vay tiền 02 lần với hình thức vay đứng, lãi suất 30%/tháng, tổng số tiền cho vay là 6.000.000 đồng, T đã thu lợi thực tế số tiền là 1.270.000 đồng (trong đó tiền lãi hợp pháp là 69.589 đồng, tiền thu lợi bất chính là 1.200.411 đồng). Bà V đã trả hết tiền gốc cho T.

6. Từ 15/3/2022 đến 07/10/2024, T cho ông Nguyễn Văn T6 (sinh năm 1962, trú tại: khu phố A, phường B, thành phố P- T, tỉnh Ninh Thuận) vay 04 lần với hình thức vay đứng, lãi suất 22.5% đến 30%/tháng, tổng số tiền cho vay

là 51.000.000 đồng, T đã thu lợi thực tế số tiền là 58.490.000 đồng (trong đó tiền lãi hợp pháp là 3.246.027 đồng, tiền thu lợi bất chính là 55.243.973 đồng). Ông T6 đã trả hết tiền gốc cho T.

7. Ngày 24/9/2024, T cho bà Phan Thị T7 (sinh năm 1970, trú tại: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận) vay 01 lần với số tiền 80.000.000 đồng bằng hình thức vay đứng, lãi suất 30%/tháng. T đã thu lợi thực tế số tiền là 16.800.000 đồng (trong đó tiền lãi hợp pháp là 920.548 đồng, tiền thu lợi bất chính là 15.879.452 đồng). Hiện bà T7 còn nợ T 26.000.000 đồng tiền gốc.

8. Ngày 15/08/2024, T cho anh Nguyễn D (sinh năm 1989, trú tại: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận) vay 01 lần với số tiền 4.000.000 đồng bằng hình thức vay góp, với lãi suất 13.6%/tháng; T đã thu lợi thực tế số tiền là 400.000 đồng (trong đó tiền lãi hợp pháp là 48.219 đồng, tiền thu lợi bất chính là 351.781đồng). Anh D1 đã trả hết tiền gốc cho T.

9. Từ ngày 05/4/2021 đến ngày 05/01/2022, T cho bà Trần Thị H5 (sinh năm 1978, trú tại: khu phố C, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận) vay 04 lần bằng hình thức vay góp và vay đứng, lãi suất từ 25% đến 30%/tháng, với tổng số tiền cho vay là 40.000.000 đồng, T đã thu lợi thực tế số tiền 42.000.000 đồng (trong đó tiền lãi hợp pháp là 2.136.986 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 39.863.014 đồng). Hiện nay bà H5 còn nợ T 6.000.000 đồng tiền gốc.

10. Từ ngày 14/6/2023 đến tháng 7/2024, T cho bà Trần Thị Kim P (sinh năm 1977, trú tại: khu phố E, phường Đ, thành phố P- T, tỉnh Ninh Thuận) vay 19 lần bằng hình thức vay góp và vay đứng, lãi suất từ 25% đến 30%/tháng, với tổng số tiền cho vay là 70.000.000 đồng, T đã thu lợi thực tế số tiền là 14.560.000 đồng (trong đó tiền lãi hợp pháp là 850.411 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 13.709.589 đồng. Hiện nay bà P đã trả hết tiền gốc cho T.

11. Từ ngày 10/01/2024 đến 02/10/2024, T cho bà Lê Thị Ngọc N (sinh năm 1969, trú tại: khu phố E, phường Đ, thành phố P- T, tỉnh Ninh Thuận) vay 04 lần với hình thức vay đứng, lãi suất 30%/tháng, tổng số tiền cho vay là 15.000.000 đồng, T đã thu lợi thực tế số tiền là 12.760.000 đồng (trong đó tiền lãi hợp pháp là 699.178 đồng, tiền thu lợi bất chính là 12.060.822 đồng). Bà N đã trả hết tiền gốc cho T.

12. Từ ngày 05/02/2023 đến 01/12/2023, T cho bà Nguyễn Thị Kiều C2 (sinh năm 1976, trú tại: khu phố A, phường B, thành phố P- T, tỉnh Ninh Thuận) vay 04 lần với hình thức vay đứng, lãi suất 30%/tháng, tổng số tiền cho vay là 20.000.000 đồng, T đã thu lợi thực tế số tiền là 37.640.000 đồng (trong đó tiền lãi hợp pháp là 2.062.466 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 35.577.534 đồng). Hiện nay bà C2 còn nợ T 20.000.000 đồng tiền gốc.

Ngoài những người vay trên, T còn cho nhiều người vay khác lấy lãi, tuy nhiên T không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể, cũng không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý.

Cáo trạng số 110/CT-VKSKV5 ngày 06/8/2025 của Viện kiểm sát nhân khu vực 5 – Khánh Hòa đã truy tố các bị cáo: Trần Quốc H2 về tội "*Tổ chức*

đánh bạc” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự; Nguyễn Thị Thanh T về tội “*Tổ chức đánh bạc*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự; tội “*Đánh bạc*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự và tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự; Nguyễn Trường H4 về tội “*Đánh bạc*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự; Trần Thị H5 về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung vụ án đã nêu và không có ý kiến, hay khiếu nại gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc H2 phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phạm các tội “*Tổ chức đánh bạc*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự; “*Đánh bạc*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự và “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Trường H4 phạm tội “*Đánh bạc*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Thị H5 phạm tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc H2 từ 30 đến 36 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Áp dụng:

+ Điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

+ Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Đánh bạc”.

+ Khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh T theo quy định.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường H4 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Đánh bạc".

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị H5 từ 06 đến 09 tháng tù về tội "Đánh bạc".

* Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ các điều 46, 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu S1 A52S cảm ứng màu đen, có số IMEI1: 350346450387561, số IMEI2: 350895260387567 có gắn sim số 0326.474.805 và 0798.633.126 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S cảm ứng màu xám bạc, có số IMEI1: 862814039273678, số IMEI2: 862814039273660 có gắn sim số 0588.623.309 là công cụ T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Buộc các bị cáo nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính từ hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc, cụ thể: Trần Quốc H2 phải nộp 23.727.000 đồng; Nguyễn Thị Thanh T phải nộp 433.000 đồng; Trần Thị H5 phải nộp 6.030.000 đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh T nộp lại 312.000.000 đồng là tiền bị cáo sử dụng cho vay mà người vay đã trả và 16.443.835 đồng là tiền lãi theo quy định pháp luật để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phải trả lại số tiền thu lợi bất chính cho những người vay, tổng số tiền là 284.466.165 đồng, cụ thể:

+ Trả lại cho bà Trần Thị Kim X số tiền 51.712.192 đồng;

+ Trả lại cho anh Nguyễn Đình Đ số tiền 4.385.753 đồng;

+ Trả lại cho ông Võ Hồng L số tiền 50.048.630 đồng;

+ Trả lại cho bà Lê Thị T5 số tiền 4.433.014 đồng;

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thị Lê V số tiền 1.200.411 đồng;

+ Trả lại cho ông Nguyễn Văn T6 số tiền 55.243.973 đồng;

+ Trả lại cho bà Phan Thị T7 số tiền 15.879.452 đồng;

+ Trả lại cho anh Nguyễn D số tiền 351.781 đồng;

+ Trả lại cho bà Trần Thị Hằng S tiền 39.863.014 đồng;

+ Trả lại cho bà Trần Thị Kim P số tiền 13.709.589 đồng;

+ Trả lại cho bà Lê Thị Ngọc N số tiền 12.060.822 đồng;

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thị Kiều C2 số tiền 35.577.534 đồng.

- Buộc những người vay phải giao nộp 57.000.000 đồng là tiền bị cáo Nguyễn Thị Thanh T sử dụng cho vay nhưng người vay chưa trả để sung vào Ngân sách Nhà nước, cụ thể:

+ Buộc bà Lê Thị T5 phải nộp số tiền 2.000.000 đồng;

+ Buộc bà Phan Thị T7 phải nộp số tiền 26.000.000 đồng;

+ Buộc bà Trần Thị H5 phải nộp số tiền 6.000.000 đồng;

+ Buộc bà Nguyễn Thị Kiều C2 phải nộp số tiền 20.000.000 đồng;

+ Buộc bà Nguyễn Thị Lê V phải nộp số tiền 3.000.000 đồng.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 245.200.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thị Thanh T để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối cải; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình và bản thân các bị cáo, phạm tội lần đầu để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N (nay là Công an tỉnh K), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp chàm (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Qua xét hỏi công khai tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Từ lời khai nhận của các bị cáo đối chiếu với các chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa nhận thấy là phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

[2.1.1] Trong khoảng thời gian từ ngày 08/9/2024 đến ngày 03/10/2024, Trần Quốc H2 đã thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi số đề với tổng số tiền đánh bạc là 397.020.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 23.727.000 đồng.

Nguyễn Thị Thanh T đã giúp sức cho Trần Quốc H2 tổ chức đánh bạc để hưởng lợi với tổng số tiền đánh bạc là 135.715.000 đồng. T thu lợi bất chính số tiền 433.000 đồng.

Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Trường H4, Trần Thị H5 đã thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi số đề với Trần Quốc H2, trong đó: T đánh bạc với số tiền là 261.305.000 đồng; Trường H4 đánh bạc với số tiền là 127.970.000 đồng, H5 đánh bạc với số tiền 7.745.000 đồng.

Ngoài ra, từ tháng 4/2021 đến tháng 10/2024, tại địa bàn tỉnh Ninh Thuận (nay là tỉnh Khánh Hoà), Nguyễn Thị Thanh T đã cho 12 người vay với tổng số tiền là 369.000.000 đồng, lãi suất cho vay từ 163,2% đến 360%/năm, cao gấp hơn 05 lần so với mức lãi suất cho vay tối đa theo quy định của Điều 468 của Bộ Luật dân sự; thu lợi bất chính số tiền 284.466.165 đồng.

[2.1.2] Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa truy tố các bị cáo: Trần Quốc H2 về tội "*Tổ chức đánh bạc*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự; Nguyễn Thị Thanh T về các tội "*Tổ chức đánh bạc*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự; "*Đánh bạc*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự và "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*" quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự; Nguyễn Trường H4 về tội "*Đánh bạc*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự; Trần Thị H5 về tội "*Đánh bạc*" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; biết được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì tham lam, tư lợi, đã tổ chức đánh bạc và tham gia đánh bạc. Xét hành vi phạm tội của tất cả các bị cáo đều nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, vi phạm pháp luật. Cho nên cần phải kịp thời đưa các bị cáo ra xét xử, áp dụng một hình phạt thích đáng, phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả đối với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Đây là vụ án đồng phạm có nhiều bị cáo tham gia nhưng mang tính giản đơn, tính chất, mức độ tham gia của từng bị cáo có khác nhau nên cần có phân tích, đánh giá vai trò của từng bị cáo trong vụ án để có mức hình phạt phù hợp.

[2.2.1] Bị cáo Trần Quốc H2: Là người trực tiếp tổ chức đánh bạc, thỏa thuận với T để T ghi số lô, số đề cho người khác rồi tổng hợp chuyển lại cho H2. Từ ngày 08/9/2024 đến ngày 03/10/2024, Quốc H2 đã thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi số đề 26 lần, trong đó có 08 lần số tiền đánh bạc đều dưới 5.000.000 đồng và 18 lần số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên, với tổng số tiền đánh bạc là 397.020.000 đồng (trong đó 08 lần có số tiền đánh bạc trên 20.000.000 đồng). Quốc H2 thu lợi bất chính tổng số tiền 23.727.000 đồng nên bị cáo phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo T trong tội tổ chức đánh bạc.

[2.2.2] Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T:

* Về hành vi tổ chức đánh bạc: Bị cáo có vai trò đồng phạm giúp sức cho Quốc H2, khi được Quốc H2 thỏa thuận đề nghị T ghi số lô, số đề cho người khác, sau đó tổng hợp lại để chuyển cho Quốc H2, T đã đồng ý và tổ chức ghi số lô, số đề cho nhiều người sau đó chuyển lại cho Quốc H2 để hưởng tiền chênh lệch. Từ ngày 08/9/2024 đến ngày 03/10/2024, T đã giúp sức cho Quốc H2 tổ chức đánh bạc với tổng số tiền là 135.715.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 433.000 đồng nên T phải chịu hình phạt thấp hơn so với Quốc H2 trong tội tổ chức đánh bạc.

* Về hành vi đánh bạc: Khi tham gia giúp sức cho Quốc H2 tổ chức đánh bạc, từ ngày 26/9/2024 đến ngày 03/10/2024 T thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi số đề với Quốc H2 29 lần, trong đó có 15 lần số tiền đánh bạc đều dưới 5.000.000 đồng và 14 lần số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên với tổng số tiền đánh bạc là 261.305.000 đồng (số tiền đánh bạc dao động từ 7.530.000 đồng đến 62.260.000 đồng), T thua nên không thu lợi.

* Về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự: Bị cáo là người đã trưởng thành, đủ khả năng nhận thức hành vi cho vay lãi nặng là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi bị cáo đã lợi dụng khó khăn về tài chính của người khác để thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng. Từ tháng 4/2021 đến tháng 10/2024, tại địa bàn tỉnh Ninh Thuận (nay là tỉnh Khánh Hoà), T đã cho 12 người vay với tổng số tiền là 369.000.000 đồng, dưới hình thức vay đứng (tức là thu tiền lãi hàng ngày chưa bao gồm tiền gốc) hoặc vay góp (tức là thu tiền gốc và tiền lãi hàng ngày). Bị cáo trực tiếp đi thu tiền hoặc những người vay sẽ chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng cho T, lãi suất cho vay từ 163,2% đến 360%/năm, cao gấp hơn 05 lần so với mức lãi suất cho vay tối đa theo quy định của Điều 468 của Bộ Luật dân sự; số tiền đã thu lợi thực tế là 300.910.000 đồng (trong đó, tiền thu lợi hợp pháp là 16.443.835 đồng, tiền thu lợi bất chính là 284.466.165 đồng).

[2.2.3] Nguyễn Trường H4: Ngày 08/9/2024, H4 đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng tiền dưới hình thức số đề với T và thỏa thuận với nhau 01 điểm lô (tương đương 1.000 đồng) với đài M1 và đài Miền T9 là 1 x 12,7 và đài Miền Bắc là 1 x 21,7. Trường H8 với T 03 lần với tổng số tiền đánh bạc là 127.970.000 đồng, các lần số tiền đánh bạc dao động từ 21.600.000 đồng đến 84.770.000 đồng, Trường H4 thua nên không thu lợi.

[2.2.4] Trần Thị H5: Ngày 24/9/2024, H5 chơi đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức số đề với T và thoả thuận 01 điểm lô (tương đương 1.000 đồng) ở đài Miền B là 1 x 22. H5 đánh bạc với T 01 lần với số tiền 7.745.000 đồng, thu lợi bất chính là 6.030.000 đồng.

[2.3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

[2.3.1] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Trường H4 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo Trần Quốc H2, Nguyễn Thị Thanh T, Trần Thị H5 đều có nhân thân xấu, đã bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

[2.3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Quốc H2, Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Trường H4 phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[2.3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Trần Thị H5 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Trần Quốc H2 đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính. Tại phiên tòa, bị cáo T đồng ý tiếp tục tạm giữ số tiền 245.200.000 không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng đã bị tạm giữ trong quá trình điều tra để đảm bảo cho việc nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ hành vi tổ chức đánh bạc và cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Ngoài ra, Hội đồng xét xử có xem xét, đánh giá hoàn cảnh gia đình của các bị cáo như sau: bị cáo Trần Quốc H2 có ông bà ngoại là người có công với cách mạng được tặng Huân chương lao động, gia đình có hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương); bị cáo Nguyễn Trường H4 có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình đang nuôi 02 con nhỏ. Vì vậy, các bị cáo Trần Quốc H2, Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Trường H4 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Thị H5 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét, áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[2.4] Căn cứ vào các phân tích, đánh giá chứng cứ nêu trên, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, tính chất nguy hiểm cho xã hội, hậu quả của tội phạm. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo Trần Quốc H2, Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Trường H4 và Trần Thị H5 ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Đối với ông Nguyễn Văn Đ1 (sinh năm 1958, trú tại: khu phố A, phường B, thành phố P T, tỉnh Ninh Thuận): Do T không có tài khoản ngân hàng cho nên T đã mượn tài khoản ngân hàng A số 4900205249105 của ông Đ1 để giao dịch nhận và chuyển tiền đánh bạc với Nguyễn Trường H4 và Trần Quốc H2. Ông Đ1 không biết đó là tiền đánh bạc, cũng không hỗ trợ, giúp sức và không được hưởng lợi gì từ hoạt động đánh bạc của T; Đối với hoạt động cho vay lấy lãi của T thì ông Đ1 không hỗ trợ, giúp sức cho T trong hoạt động cho vay và lấy lãi. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý đối với ông Đ1 là có căn cứ.

- Đối với ông Bùi Văn T10 (sinh năm 1964, trú tại: khu phố F, phường Đ, TP P, tỉnh Ninh Thuận): T10 khai nhận đầu năm 2024 có tham gia đánh bạc bằng hình thức ghi số đề với T, tuy nhiên quá trình điều tra không thu thập được các tài liệu, thông tin về số lô, số đề cụ thể giữa ông T10 và T nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý đối với ông T10 là đúng pháp luật.

- Đối với Trần Thế H6 (sinh năm 1990, trú tại: khu phố A, phường B, thành phố P T, tỉnh Ninh Thuận): Trần Thế H6 là bạn của Trần Quốc H2 do có làm ăn chung chăn nuôi dê, cừu với nhau. Vì nhà của Thế H6 ở sát bên cạnh nhà T nên Quốc H2 vài lần nhờ Thế H6 liên hệ lấy tiền từ T để mua thức ăn chăn nuôi, H6 không biết rõ đó là tiền dùng vào việc đánh bạc, Thế H7 cũng không hưởng lợi gì về việc lấy tiền giúp Quốc H2. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý đối với Thế H6 là có căn cứ.

- Đối với ông Nguyễn Văn H1 (sinh năm 1959, trú tại: Thôn L, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận) ông H1 khai nhận vào ngày 03/10/2024 có gửi các cặp số qua zalo cho T, tuy nhiên các cặp số không thể hiện số tiền cá cược, đài miền cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý đối với ông H1 là đúng quy định pháp luật.

- Đối với Nguyễn Văn K (sinh năm 1985, trú tại: khu phố A, phường B, thành phố P T): Do Khoa đánh bạc ăn thua bằng tiền với hình thức chơi số đề với T nhưng số tiền đánh bạc không đủ truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra đề nghị Cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với K là có căn cứ.

- Đối với bị cáo Trần Thị H5, Nguyễn Thị Thanh T ngoài các lần đánh bạc đủ truy cứu trách nhiệm hình sự thì H5, T còn tham gia đánh bạc bằng hình thức ghi lô đề được thua bằng tiền nhưng không đủ số tiền truy cứu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Phòng C3 Công an tỉnh K ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H5, T là có căn cứ.

- Đối với bị cáo Trần Quốc H2 ngoài các lần tổ chức đánh bạc đủ truy cứu trách nhiệm hình sự thì Quốc H2 còn tổ chức đánh bạc bằng hình thức ghi lô đề được thua bằng tiền với T không đủ số tiền truy cứu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Phòng C3 Công an tỉnh K ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Quốc H2 là có căn cứ.

[4] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[4.1] Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước các tài sản sử dụng vào việc phạm tội gồm: 01 điện thoại di động hiệu S1 A52S cảm ứng màu đen, có số IMEI1: 350346450387561, số IMEI2: 350895260387567 có gắn sim số 0326.474.805 và 0798.633.126 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S cảm ứng màu xám bạc, có số IMEI1: 862814039273678, số IMEI2: 862814039273660 có gắn sim số 0588.623.309 là công cụ bị cáo T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu vàng có gắn sim điện thoại 0813.814.312 mà Trần Quốc H2 đăng nhập tài khoản Zalo "Tuấn T11" để sử dụng vào mục đích phạm tội. Quá trình điều tra xác định, H2 bán điện thoại này cho người không rõ thông tin, địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu hồi được.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi có gắn sim điện thoại 0395.143.192 mà Nguyễn Trường H4 sử dụng vào mục đích phạm tội. Quá trình điều tra xác định, Trường H4 đã bán cho người không rõ thông tin, địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu hồi được.

- Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng có gắn sim điện thoại 0899.466.938 mà Trần Thị H5 sử dụng vào mục đích phạm tội. Quá trình điều tra xác định điện thoại bị hỏng, H5 đã vứt bỏ nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu hồi được.

[4.2] Buộc các bị cáo nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính từ hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc, cụ thể: Bị cáo Trần Quốc H2 phải nộp 23.727.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phải nộp 433.000 đồng; bị cáo Trần Thị H5 phải nộp 6.030.000 đồng.

[4.3] Đối với số tiền bị cáo T dùng để cho vay là 369.000.000 đồng, quá trình điều tra xác định những người vay đã trả cho T tổng cộng 315.000.000 đồng, trong đó có bà Nguyễn Thị Lê V đã trả cho T 6.000.000 đồng nợ gốc. Tại phiên tòa, bị cáo T và bà V xác nhận, bà V mới trả cho T 3.000.000 đồng nợ gốc và còn nợ T 3.000.000 đồng nợ gốc. Do đó, Hội đồng xét xử xác định những người vay đã trả cho T tổng cộng 312.000.000 đồng nợ gốc, buộc T phải nộp lại 312.000.000 đồng và 16.443.835 đồng tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự mà bị cáo đã thu của người vay, tổng cộng bị cáo T phải nộp lại 328.443.835 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phải trả lại số tiền thu lợi bất chính cho những người vay, tổng số tiền là 284.466.165 đồng, cụ thể:

+ Trả lại cho bà Trần Thị Kim X số tiền 51.712.192 đồng;

+ Trả lại cho anh Nguyễn Đình Đ số tiền 4.385.753 đồng;

+ Trả lại cho ông Võ Hồng L số tiền 50.048.630 đồng;

+ Trả lại cho bà Lê Thị T5 số tiền 4.433.014 đồng;

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thị Lê V số tiền 1.200.411 đồng;

+ Trả lại cho ông Nguyễn Văn T6 số tiền 55.243.973 đồng;

+ Trả lại cho bà Phan Thị T7 số tiền 15.879.452 đồng;

+ Trả lại cho anh Nguyễn D số tiền 351.781 đồng;

+ Trả lại cho bà Trần Thị Hằng S tiền 39.863.014 đồng;

+ Trả lại cho bà Trần Thị Kim P số tiền 13.709.589 đồng;

+ Trả lại cho bà Lê Thị Ngọc N số tiền 12.060.822 đồng;

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thị Kiều C2 số tiền 35.577.534 đồng.

- Buộc những người vay phải nộp lại 57.000.000 đồng là tiền vay chưa trả để sung vào Ngân sách Nhà nước, cụ thể:

+ Buộc bà Lê Thị T5 phải nộp số tiền 2.000.000 đồng;

+ Buộc bà Phan Thị T7 phải nộp số tiền 26.000.000 đồng;

+ Buộc bà Trần Thị H5 phải nộp số tiền 6.000.000 đồng;

+ Buộc bà Nguyễn Thị Lê V phải nộp số tiền 3.000.000 đồng;

+ Buộc bà Nguyễn Thị Kiều C2 phải nộp số tiền 20.000.000 đồng.

[4.3] Tiếp tục tạm giữ số tiền 245.200.000 đồng tạm giữ của bị cáo Nguyễn Thị Thanh T tại Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa, số tài khoản 3949.0.1054167.00000 mở tại Kho bạc Nhà nước khu vực XIV theo ủy nhiệm chi số 33 ngày 26/9/2025 để đảm bảo thi hành án

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 23.727.000 đồng do Trần Quốc H2 nộp (Trần Quốc V1 nộp thay) theo Biên lai thu tiền số 0000593 ngày 22/9/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa để đảm bảo cho việc thi hành án.

[5] Về án phí: Các bị cáo Trần Quốc H2, Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Trường H4 và Trần Thị H5 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc H2 phạm tội "*Tổ chức đánh bạc*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phạm các tội "*Tổ chức đánh bạc*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự; "*Đánh bạc*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự và "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*" quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Trường H4 phạm tội "*Đánh bạc*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Trần Thị H5 phạm tội "*Đánh bạc*" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

1.1 Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc H2 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/4/2025.

1.2 Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T 18 (mười tám) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc".

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc".

Áp dụng: khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T 12 (mười hai) tháng tù về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Áp dụng: Điều của 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của ba tội. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phải chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/4/2025.

1.3 Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường H4 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/4/2025.

1.4 Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị H5 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2.1 Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước các tài sản sử dụng vào việc phạm tội gồm:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu S1 A52S cảm ứng màu đen, có số IMEI1: 350346450387561, số IMEI2: 350895260387567, bên trong khe sim 1 gắn số: 0326.474.805, khe sim 2 gắn số: 0798.633.126;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F1S cảm ứng màu xám bạc, có số IMEI1: 862814039273678, số IMEI2: 862814039273660, bên trong khe sim 1 gắn số: 0588.623.309, khe sim 2 không gắn số.

(*Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 22/9/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K với Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Khánh Hòa*).

2.2 Buộc các bị cáo nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính từ hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc để sung vào ngân sách Nhà nước, cụ thể:

- Buộc bị cáo Trần Quốc H2 nộp lại số tiền 23.727.000 đồng (*Hai mươi ba triệu, bảy trăm hai mươi bảy nghìn đồng*).

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh T nộp lại số tiền 433.000 đồng (*Bốn trăm ba mươi ba nghìn đồng*).

- Buộc bị cáo Trần Thị H5 nộp lại số tiền 6.030.000 đồng (*Sáu triệu không trăm ba mươi nghìn đồng*).

2.3 Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phải nộp 312.000.000 đồng (*Ba trăm mười hai triệu đồng*) và 16.443.835 đồng (*Mười sáu triệu, bốn trăm bốn mươi ba nghìn, tám trăm ba mươi lăm đồng*), tổng cộng là 318.443.835 đồng (*Ba trăm*

mười tám triệu, bốn trăm bốn mươi ba nghìn, tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

2.4 Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phải trả lại số tiền thu lợi bất chính cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tổng số tiền là 284.466.165 đồng (*Hai trăm tám mươi bốn triệu, bốn trăm sáu mươi sáu nghìn, một trăm sáu mươi lăm đồng*), cụ thể:

- Trả lại cho bà Trần Thị Kim X số tiền 51.712.192 đồng (*Năm mươi mốt triệu, bảy trăm mười hai nghìn, một trăm chín mươi hai đồng*);

- Trả lại cho anh Nguyễn Đình Đ số tiền 4.385.753 đồng (*Bốn triệu, ba trăm tám mươi lăm nghìn, bảy trăm năm mươi ba đồng*);

- Trả lại cho ông Võ Hồng L số tiền 50.048.630 đồng (*Năm mươi triệu, không trăm bốn mươi tám nghìn, sáu trăm ba mươi đồng*);

- Trả lại cho bà Lê Thị T5 số tiền 4.433.014 đồng (*Bốn triệu, bốn trăm ba mươi ba nghìn, không trăm mười bốn đồng*);

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Lê V số tiền 1.200.411 đồng (*Một triệu, hai trăm nghìn, bốn trăm mười một đồng*);

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn T6 số tiền 55.243.973 đồng (*Năm mươi lăm triệu, hai trăm bốn mươi ba nghìn, chín trăm bảy mươi ba đồng*);

- Trả lại cho bà Phan Thị T7 số tiền 15.879.452 đồng (*Mười lăm triệu, tám trăm bảy mươi chín nghìn, bốn trăm năm mươi hai nghìn đồng*);

- Trả lại cho anh Nguyễn D số tiền 351.781 đồng (*Ba trăm năm mươi mốt nghìn, bảy trăm tám mươi mốt đồng*);

- Trả lại cho bà Trần Thị Hằng S tiền 39.863.014 đồng (*Ba mươi chín triệu, tám trăm sáu mươi ba nghìn, không trăm mười bốn đồng*);

- Trả lại cho bà Trần Thị Kim P số tiền 13.709.589 đồng (*Mười ba triệu, bảy trăm linh chín nghìn, năm trăm tám mươi chín đồng*);

- Trả lại cho bà Lê Thị Ngọc N số tiền 12.060.822 đồng (*Mười hai triệu, không trăm sáu mươi nghìn, tám trăm hai mươi hai đồng*);

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Kiều C2 số tiền 35.577.534 đồng (*Ba mươi lăm triệu, năm trăm bảy mươi bảy nghìn, năm trăm ba mươi bốn đồng*).

2.5 Buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải nộp lại 57.000.000 đồng (*Năm mươi bảy triệu đồng*) tiền vay gốc chưa trả để sung vào Ngân sách Nhà nước, cụ thể:

- Buộc bà Lê Thị T5 phải nộp số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*);

- Buộc bà Phan Thị T7 phải nộp số tiền 26.000.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu đồng*);

- Buộc bà Trần Thị H5 phải nộp số tiền 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*);

- Buộc bà Nguyễn Thị Lê V phải nộp 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*);

- Buộc bà Nguyễn Thị Kiều C2 phải nộp số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

2.6 Tiếp tục tạm giữ số tiền 245.200.000 đồng (*Hai trăm bốn mươi lăm triệu, hai trăm nghìn đồng*) của bị cáo Nguyễn Thị Thanh T tại Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa, số tài khoản 3949.0.1054167.00000 mở tại Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV theo ủy nhiệm chi số 33 lập ngày 26/9/2025 để đảm bảo thi hành án.

2.7 Tiếp tục tạm giữ số tiền 23.727.000 đồng (*Hai mươi ba triệu, bảy trăm hai mươi bảy nghìn đồng*) do Trần Quốc H2 nộp (Trần Quốc V1 nộp thay) theo Biên lai thu tiền số 0000593 ngày 22/9/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Quốc H2, Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Trường H4, Trần Thị H5 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt các bị cáo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30 - 9 - 2025)./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 5;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng THADS khu vực 5;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Các bị cáo;
- Lưu án văn, hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Dung